

Bản án số: 01/2024/HSST

Ngày: 04/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Tài

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989; tại Vinh Long; nơi cư trú tại số A, tổ G, ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vinh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh H và bà Huỳnh Kim H1; bị cáo có vợ nhưng không đăng ký kết hôn, có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: 01 lần, ngày 30/9/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Nhân thân: Ngày 31/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Ngày 11/10/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2023 đến nay. (có mặt)

* **Bị hại:** Nguyễn Nhựt N, sinh năm 2003; địa chỉ ấp Đ, xã A, huyện M, tỉnh Vinh Long. (vắng mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1981; địa chỉ số F, khóm C, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/9/2023, anh Nguyễn Nhựt N là sinh viên điều khiển xe mô tô biển số 64H3-1863, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ đen về phòng trọ của mình tại nhà cho thuê trọ, địa chỉ: Số G, khóm D, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; anh N dự định vào phòng trọ tắm xong sẽ đi học tiếp nên không dẫn xe vào bên trong mà dựng xe trên đường bê tông cấp hàng rào bên ngoài của nhà trọ. Sau đó, do trời mưa nên anh N lên võng nằm chờ hết mưa sẽ đi học tiếp nhưng ngủ quên.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu T đi bộ một mình đến khu vực Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để nhặt phế liệu, khi đến Công viên tượng đài chiến thắng Mậu Thân thuộc P, thành phố V, T đi vào đường bên trái của Công viên. Khi T đi ngang nhà cho thuê trọ tại địa chỉ: Số G, khóm D, Phường C, thành phố V thì thấy xe mô tô biển số 64H3-1863, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ đen đang dựng xe trên đường bê tông cấp hàng rào bên ngoài của nhà trọ, T quan sát xung quanh thấy không có người nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Lúc này, T đi đến vị trí xe mô tô đang dựng để kiểm tra, biết xe không có khóa cổ nên T sử dụng chìa khóa tự chế bằng kim loại mang theo sẵn trong người cắm vào ổ khóa xe để mở thử thì mở được ổ khóa. Do sợ bị người khác phát hiện nên T dắt xe đi bộ một đoạn khoảng 10 mét rồi lên xe điều khiển về nhà.

Khi về đến nhà, T tháo biển số của xe mô tô vừa lấy trộm được cất giấu trong nhà và sử dụng xe để làm phương tiện đi lại. Sau đó, cha mẹ ruột của T là ông Nguyễn Minh H và bà Huỳnh Kim H1 sinh sống ở kế bên nhà của T, thấy xe mô tô không có gắn biển số nên hỏi T “*xe mô tô do đâu mà có*”, T trả lời “*lấy trộm của người khác*”. Lúc này, ông H và bà H1 biết xe mô tô là tài sản do T trộm cắp nên yêu cầu T gắn biển số vào rồi mang xe trả lại cho chủ sở hữu, T không trả lời và điều khiển xe bỏ đi.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/10/2023, T điều khiển xe (không có gắn biển số) đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, khi đến giao lộ đường N và đường P thuộc thành phố V, T bị lực lượng Công an Phường 3 kiểm tra do T điều khiển xe mô tô không có gắn biển số. Lúc này, T biết không thể che giấu được nên tự nguyện khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54/HĐĐGTSTTTHS, ngày 23/10/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V kết

lượt: 01 xe mô tô biển số 64H3-1863, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ đen trị giá 7.297.675 đồng.

Quá trình điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, bản thân T không có việc làm, không có phương tiện đi lại nên đã lấy trộm xe mô tô của anh N để làm phương tiện đi lại cho cá nhân.

Đối với ông Nguyễn Minh H và bà Huỳnh Kim H1: Khi biết xe mô tô là tài sản do T trộm cắp mà có, ông H và bà H1 đã yêu cầu T trả lại xe cho chủ sở hữu nên không trình báo cơ quan chức năng; đồng thời, ông H và bà H1 có mối quan hệ là cha mẹ ruột của T, hành vi trộm cắp tài sản của T bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng nên không xem xét xử lý ông H, bà H1 về tội không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 390 của Bộ luật Hình sự

Tại cáo trạng số: 04/CT-VKS-TPVL, ngày 13/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị phạt bị cáo mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù của bản án số 73/2023/HS-ST, ngày 11/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít đề nghị mức hình phạt chung từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Mục đích bị cáo trộm cắp xe là để làm phương tiện đi lại, nhưng khi bị Công an kiểm tra giấy tờ thì bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội trộm cắp của mình.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 21 giờ, ngày 26/9/2023, bị cáo T đi bộ một mình đến khu vực Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để nhặt phế liệu. Khi đi ngang nhà cho thuê trọ tại số G, khóm D, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện xe mô tô biển số 64H3-1863 nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha dựng cặp hàng rào bên ngoài nhà trọ, bị cáo quan sát không thấy ai trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm xe, bị cáo dùng chìa khóa tự chế mở khóa và điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/10/2023, bị cáo điều khiển xe trên đường, do không có gắn biển số nên Công an P, thành phố V kiểm tra giấy tờ xe thì bị cáo đã tự thú hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 64H3-1863. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54/HĐĐGTSTTTHS, ngày 23/10/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận xe mô tô biển số 64H3-1863 có giá trị bằng 7.297.675đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại;

hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thực hiện với quyết tâm cao, nhằm mong muốn có được tài sản để làm phương tiện đi lại của bản thân. Hơn thế nữa, vào ngày 30/9/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù cũng về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không thấy ăn năn, hối lỗi mà lại tiếp tục phạm tội mới, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, ngày 26/8/2023 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù tại Bản án số 73/2023/HS-ST, ngày 11/10/2023. Điều đó nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Nhưng sau khi bị lực lượng Công an kiểm tra bị cáo đã tự thú và có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Cho nên, có đủ cơ sở cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo học tập, cải tạo để sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (Một) năm

tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 01/10/2023.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 73/2023/HSST, ngày 11/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/10/2023, nhưng được trừ đi 02 (Hai) ngày tạm giữ của bản án số 73/2023/HS-ST, ngày 11/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu, nên không xem xét.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi gửi:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ; (04 bản)
- Trại giam Công an TPVL; (01 bản)
- Tòa án Tỉnh; (01 bản)
- Viện kiểm sát ND tỉnh VL; (01 bản)
- Công an thành phố Vĩnh Long; (01 bản)
- Viện kiểm sát ND TPVL; (01 bản)
- Chi cục Thi hành án DS TPVL; (01 bản)
- Cơ quan THA HS Công an TPVL; (01 bản)
- Sở Tư pháp Vĩnh Long; (01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh VL; (01 bản)
- UBND xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; (01 bản để thông báo)
- Lưu: Hồ sơ vụ án. (01 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Tấn Thành